

CUỘC CHIẾN BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA TÂY NAM

Nguyễn Vĩnh Long Hồ



Vào khoảng 4 giờ chiều cùng ngày. Tin ông Tư Long về đến đầu vàm kinh Cái Cơ là gia đình ông Bá hộ Bảnh và một số bà con tá điền trên đất của ông, đứng dọc theo bờ rạch Long Khốt háo hức chờ đợi. Ghe cà dom vừa cập cây cầu đúc xi măng là ông Tư Long dẫn tía con Hai Ròng giới thiệu ông Bá hộ Bảnh và dân làng. Thoạt nhìn thấy bộ tướng của Hai Ròng, họ nhìn nhau ái ngại, xì xầm:

- “Không biết Tư Long có rước lộn người không đó? Cái tướng của ông này đâu phải là tướng võ sĩ, vai u thịt bắp, làm sao đấu lại Sana Thạch Sum nè trời?”

Người khác nói:

-“Ông Tư Long rước ông này về làm gỏi cho thằng Thạch Sum nó nhậu đó, mấy cha ơi!”

Một người khác đề nghị:

-“Ngày mai, chúng ta về nhà lo khăn gói cho sẵn sàng; rủi ro, có xảy ra chuyện gì, còn kịp chạy giặc, qua xứ khác lánh nạn.”

Hai Ròng nhìn ánh mắt thiếu tin tưởng của mọi người, chỉ mỉm cười, phớt lờ. Sẵn dịp này, ông bá hộ Bảnh mời tất cả bà con tá điền ở lại dùng bữa cơm trưa

thân mật và bàn kế hoạch đương đầu với đảng cướp Thạch Sum.

Căn nhà gói ba gian rộng lớn nằm trên vàm kinh Cái cơ và rạch Long Khốt, địa thế rất tiện lợi cho việc giao thông, chuyên chở bằng đường thủy. Hằng năm, sau mỗi vụ mùa, ghe xuồng của tá điền chở lúa đến đong cho ông bá hộ Bảnh, tới lui tấp nập dưới bến. Việc kết toán sổ sách do Thầy Sáu Trí, anh em kết nghĩa của Tư Long, làm việc bù đầu cả ngày lẫn đêm. Vài tháng sau, khi lúa đã được phơi khô được vô bao bố chỉ xanh là từng đoàn ghe chài có trọng tải hai, ba chục tấn của các chành gạo từ Phú Lâm, Bình Thới, Thủ Thiêm...đến bốc hàng chở về các máy xay lúa.

Theo con đường lát gạch tàu dẫn vào nhà, khách phải qua một cái cổng xây bằng gạch, được đóng lại bằng hai cánh cửa sắt kiên cố, sơn màu đen và một cái hàng rào sắt, cao hơn hai thước bao quanh căn nhà ba gian đồ sộ, xây trên một cái nền đúc xi măng với sáu bậc thềm để tránh lũ lụt hằng năm. Mái lợp bằng ngói âm dương màu đỏ, nổi bật sự giàu sang, dường như lạc lõng giữa những căn nhà mái lá lợp bằng lá dừa nước thấp lè tè, màu xám xịt buồn hiu hắt như cuộc đời nông dân nghèo của họ.

Ông Bá hộ Bảnh đẩy cánh cửa sắt qua một bên, mời hai tía con Hai Ròng vào trong nhà, đi thẳng vô phòng khách, còn bà con tá điền ngồi ngoài sân gạch, chung quanh hòn non bộ. Ông bá hộ Bảnh ân cần, mời:

-“Xin mời các anh em ngồi tự nhiên.”

Thằng Bền khép nép ngồi xuống ghế trường kỷ cẩn xà cừ, bằng gỗ cẩm lai đã lên nước đen mun, được chạm trổ công phu, mặt ghế và bàn được lót bằng đá cẩm thạch màu xanh lam, nổi vân bóng láng.

-“Phiền anh Tư ra nhà sau gọi vợ và con gái tôi ra chào khách. Biểu con Thu Hương pha trà hoa lái đãi khách nghe, anh Tư!” ông Bá hộ Bảnh quay sang Hai

Rồng, nói. “Thu Hương nó học ở Sài Gòn và mới đậu bằng brevet hồi năm ngoái. Tuần trước má nó bệnh nên nó về đây thăm; có lẽ mười hôm nữa, nó trở lên Sài Gòn tiếp tục đi học. Thu Hương là con một, nên má nó cưng chiều lắm.”

Nghe có tiếng tăng háng đằng sau lưng, Bá hộ Bảnh quay đầu nhìn lại, đã thấy nàng bưng khay trà, nhoèn miệng cười duyên, nũng nịu nói:

“À há, Ba nói xấu con đó, phải không?”

Ông Bá hộ Bảnh giới thiệu hai bên:

“Đây là Thu Hương, cục cưng của vợ chồng tôi. Còn đây là chú Hai rồng và cháu Bền do chú Tư Long rước về giúp dân làng, chống lại đảng cướp Thạch Sum.”

Nàng khẽ gạt đầu chào hai người, để khay trà lên bàn, rồi tự tay rót nước mời khách, rồi nhìn thẳng Bền nở nụ cười thân thiện. Nó nhìn nàng trân trối vì nàng lộng lẫy quá, như người đẹp trong tranh vẽ. Mái tóc nàng đen óng ả, chảy dài xuống thắt lưng, mấy sợi tóc mai, sợi vắn sợi dài, gió thổi phát phơ trên đôi gò má đỏ hây hây. Chao ôi, đẹp làm sao là lúc nhoèn miệng cười, đôi môi như vàng trắng khuyết, phơn phớt hồng tựa như bông ô môi, vừa đủ lộ hai hàm răng trắng ngần và đều như hạt bắp. Còn đôi mắt loan của nàng, long lanh dưới cặp chun mày cong như vàng trắng non mừng ba, con ngươi vừa tròn, vừa đen như hai hạt nhãn, thêm cái sóng mũi dọc dừa làm khuôn mặt trái xoan tăng thêm vẻ hiền thực và thùy mị của nàng.

Hai Rồng thấy thẳng Bền cứ nhìn nàng trân trối, lơ lảo thần hồn, bèn khẽ đá vào chun nó, nhắc khéo:

“Uống nước trà đi Bền, trà do cô Hai pha đó. Ngon ấm!”

Bền bẽn lẽn, nói:

“Dạ, nước trà còn nóng quá, tía à.”

Ông bà Bá hộ Bảnh:

“Má con đâu? Sao, chưa thấy ra chào khách?”

Thu Hương nói:

“Dạ, má và mấy dì đang sửa soạn bữa ăn cho mọi người, để con đi ra nhà sau, mời má ra.”

Thu Hương mặc chiếc áo bà ba dẹt bằng tơ tằm màu vàng nhạt, ôm sát thân người vóc liễu mình mai và cái quần sa tanh đen mượt, làm dáng đi của nàng thêm tha thướt. Vài phút sau, bà Bá hộ Bảnh đi lên nhà khách, bình dị trong bộ áo bằng vải thô màu đen, khiêm tốn cúi đầu chào khách. Phong cách của bà thật bình dân, nên các gia đình tá điền ai cũng kính mến. Bà nói:

“Mấy chú về cũng kịp lúc đó! Bữa nay là ngày giỗ ông ngoại của Thu Hương, đồ ăn đã dọn xong ở ngoài sân phơi lúa rồi. Ông ra mời bà con, cô bác đi ra dùng bữa, kéo đồ ăn nguội lạnh hết,” bà quay sang Hai Rồng, nói. “Mấy gia đình tá điền về dự đám giỗ đông lắm, nên tôi phải cho dọn sạch sẽ cái sân phơi lúa để tiếp đãi quý khách. Mong chú Hai thông cảm nghen.”

Hai Rồng nói:

“Cái tình của đồng bào dành cho tía con tôi mới đáng quý, chớ ngồi ăn ở đâu mà không được.”

Cái sân phơi lúa của Bá hộ Bảnh rộng lắm, bằng khoảng một phần ba sân đá banh, lúa được cào, dồn thành nhiều đống chờ vô kho và bốn cái lùm lúa, mỗi cái rộng bằng căn nhà ba gian, cất san sát dọc theo bờ kinh Cái Cơ, đầy ắp lúa đã phơi khô chờ các ghe chài của các chành gạo xuống chở đi xay.

* * *

Ông Bá hộ Bảnh là một trong những đại điền chủ trong vùng tam giác Kinh Cái Cơ và rạch Long Khốt, có gần cả ngàn mẫu ruộng cho trên trăm gia đình tá điền mướn canh tác. Mỗi năm ông thu về cả ngàn vạn gạo lúa, tiền bạc vô như nước; ngoài ra, ông còn mấy dãy phố ở Chợ Lớn cho mướn và một cái biệt thự lộng lẫy trên bờ sông Bến Nghé ở Sài Gòn để cho gia đình ở. Bữa nay, hơn

ngày giỗ của cha vợ, ông cho mời tất cả tá điền về tham dự để tìm cách đối phó với Thạch Sum. Ông Bá hộ Bảnh không phải là người nhát gan, là tay súng thiện xạ đã từng bắn hạ nhiều cọp dữ vùng Bảy Núi. Ông không tin cái phép gồng của Thạch Sum, chịu nổi sức công phá của đầu viên đạn súng “mousqueton” của ông.

Mọi người lần lượt ra tới sân phơi lúa, chia nhau ngồi trên 30 cái chiếu bông, trải trên nền gạch tàu đã sắp sẵn chén dĩa và mấy chai rượu để Cái Dừng nổi tiếng vùng Đồng Tháp Mười. Thu Hương cùng mẹ và mấy dì trong làng, đứng trong cái lều bạt lo chặt thịt heo quay và sắp thức ăn ra mâm, để mấy anh tá điền phụ bưng ra chiếu ngồi. Đám trẻ con chạy lăng quăng bên nàng, xin mấy khúc xương và thịt heo quay chặt vụn, chia nhau vừa ăn, vừa đùa giỡn, cười huyên náo như một ngày hội. Bỗng có một bé gái trạc 10 tuổi, vóc dáng xanh xao, gầy gò trong một manh áo sờn vai, mỏng manh. Bé rụt rè nắm lấy tay nàng, nói:

“Cô Hai ơi! Làm ơn cho xin chén cơm, em đói lắm,” giọng em nói run run vì đói lạnh. “Nhà hết gạo, em phải ra ruộng mót củ co, củ ấu với tía ăn thay cơm đã mấy ngày rồi. Má đau bệnh cũng không có tiền thuốc thang gì hết.”

Em bé xòe bàn tay bị co lát cắt rướm máu cho nàng xem. Thu Hương vô cùng xúc động, ngồi xuống ôm em bé vào lòng, vuốt tóc em, dịu dàng hỏi:

“Em tên gì?”

“Dạ, em tên Hoa.” bé đáp.

Nàng dẫn em bé vào nhà bếp, nói:

“Hoa ngồi xuống ghế, chờ chị đi lấy thức ăn cho em.” Nàng lấy tô bới cơm nóng và thịt heo quay để lên trên, đưa cho bé Hoa. Nhìn bé Hoa lua cơm vào miệng vội vã để trấn áp cơn đói. Nàng đi lên nhà trên lấy thuốc đỏ và bông gòn, rồi quày quả trở xuống nhà bếp. Chờ khi bé Hoa ăn cơm

xong, nàng lau rửa vết trầy trong lòng bàn tay cho em. Thu Hương hỏi:

“Tía em tên gì?”

“Dạ, tía em tên Lê Văn Hào, tá điền của ông bà chủ!”

“Thôi, được rồi!” Thu Hương móc năm tờ giấy 10 đồng từ trong túi áo, nói. “Đây là 50 đồng, đem về đưa cho tía, nói là của cô Hai biếu, để về lo chạy thuốc cho má. Em đừng đi mót củ co ở ngoài đồng nữa! Ngày mai, chị nhờ chú Tư Long chở gạo ra cho.” Nàng cuộn tròn năm tờ giấy bạc lại, cho vào túi áo của bé Hoa, rồi lấy kim tây cài miệng túi áo lại.

Bé Hoa rưng rưng nước mắt, nói:

“Em cảm ơn cô Hai nghen!”

“Nhà em ở gần đây không?”

“Dạ, nhà em ở gần ấp Lò Gạch, cách nhà của cô Hai gần 3 cây số lận.”

“Ba cây số?” Thu Hương trợn mắt, hỏi. “Em lội bộ tới đây à?”

“Dạ, đâu có! Em quá giang xuồng của thằng Tèo tới đây. Hồi sáng nó nói, nhà ông bà chủ có đám giỗ lớn lắm, mình ra đó kiếm ăn. Một lát nữa, em sẽ quá giang xuồng nó về nhà.”

“Thôi được, em ra ngoài chơi với thằng Tèo đi, chờ nó đưa về nhà! À quên, đừng hé môi chuyện này với ai hết nghen!”

“Dạ, em biết rồi!” bé Hoa nói.

Thu Hương, nàng sinh ra ở một nơi bùn lầy nước đọng, trưởng thành bằng những hạt lúa trĩu dầy từ vùng Đồng Tháp Mười, quen sống trong sự nuông chiều của cha mẹ. Ông bà bá hộ Bảnh cưng nàng như trứng mỏng, khi nàng tới tuổi cấp sách đến trường thì được gởi lên Sài Gòn dỗi mài kinh sử. Nàng như một con chim quý, được nhốt kín trong cái lồng sơn trướng giả và gần sống cách biệt hẳn với cái thế giới đầy sinh động của những người nông dân tay lấm churen bùn. Họ chiến đấu với

thiên nhiên khắc nghiệt để cho cây lúa được đứng vững và vươn lên từng ngày trên những cánh đồng mênh mông thẳng cánh cò bay của ông Bá hộ Bảnh. Nàng tưởng rằng, sau mỗi vụ mùa là tất cả bà con tá điền đều có cơm ăn áo mặc và no ấm như nhau. Nhưng, nàng đâu có biết rằng, lúa sau khi gặt về phải phơi thiệt khô, rồi còn lo đong đếm cho ông Bá hộ Bảnh: nào là lúa giống, lúa ứng trước để ăn...cứ vay một giạ, trả thành hai giạ. Chẳng may, hồi năm ngoái, vùng Đồng Tháp bị lụt do nước sông Cửu Long dâng lên đột ngột, làm lúa chín không kịp gặt, bị chìm trong lũ lụt, úng hết. Gạo không đủ ăn, lấy đâu đong lúa ruộng. Vì vậy, gia đình vợ chồng Lê văn Hảo lâm cảnh đói khó. Má bé Hoa làm lụng vất vả, ban ngày theo chồng, dầm mưa dãi nắng, phơi lưng trên đồng ruộng mò cua, bắt ốc, chèo xuồng băng đồng gặt từng cây lúa ma. Từng đêm giãng câu, đặt lờ bắt từng con cá, con tôm đem bán hoặc đổi gạo nuôi con nên lâm trọng bệnh vì không có tiền chạy thuốc.

Nhờ có bé Hoa, nàng mới biết được hết nỗi cơ cực của những gia đình tá điền, đang canh tác trên cả ngàn mẫu đất ruộng của cha nàng. Chẳng những vậy, họ còn đem sinh mạng của mình, đánh nhau với bọn cướp đất Thạch Sum để bảo vệ tài sản, đất đai của cha mình. Nàng lắm bầm một mình: “Như vậy, không công bằng chút nào cả!” Thế rồi, nàng cương quyết đi ra ngoài sân, gặp mẹ. Thu Hương ghé vào tai mẹ thì thầm:

-“Má à, con có chút chuyện muốn thưa cùng ba má,” nàng nắm tay mẹ, nói. “Má vào vào trong nhà với con.”

Bà Bá hộ Bảnh cần nhần, nói:

-“Để thủng thẳng tới nay, thưa với ba má không được à? Việc gì quan trọng lắm sao, mà gấp vậy hả, con gái?”

-“Không, ngay bây giờ, má à! Chuyện quan trọng lắm!”

-“Thôi được rồi, con vô nhà trước đi. Tao đi mời ông vô liền bây giờ.”

Một lát sau, ông bà Bá hộ Bảnh đi thẳng lên nhà trên gặp con gái. Thu Hương đang ngồi trên bộ ghế trường kỷ chờ.

-“Chuyện gì mà cần gấp ba má dữ vậy, Thu Hương?” ông Bá hộ Bảnh cảm râm. “Không chờ đến tối được sao con?”

Nàng đứng dậy, nắm tay cha mẹ, hỏi:

-“Ba má có thương con không? Nếu thương, con mới dám nói. Nếu không, con không dám nói đâu.”

Ông Bá hộ Bảnh nhìn vợ, hỏi đùa:

-“Sao, bà có nó không vậy? Còn tôi thì không rồi đó!”

-“Tôi cũng vậy, ai mà thèm thương cái con nha đầu lắm chuyện này chớ!”

-“Con muốn xin ba điều gì, cứ nói huých tẹt ra đi để ba má tính,” Ông Bá hộ Bảnh nhìn con gái, hỏi.

-“Chắc thương thằng nào ở trên Sài Gòn rồi phải không con?”

-“Con mới có mười sáu tuổi mà ba! Con muốn học lên cao nữa mà!”

-“À, ba biết con muốn cái gì rồi. Muốn đi Tây học, phải vậy không? Nếu con muốn, ba má sẵn sàng.”

-“Con cũng muốn sang Pháp học. Nhưng, chưa phải lúc này.”

Ông Bá hộ Bảnh lắc đầu, hỏi:

-“Vậy chớ, con muốn cái gì hả?”

Nàng cười hóm hỉnh, trả lời:

-“Con muốn ba má chia gia tài cho con liền bây giờ!”

Ông Bá hộ Bảnh ngạc nhiên, trợn mắt nhìn con gái, hỏi:

-“Chia gia tài liền cho con bây giờ?”

-“Dạ phải, ngay bây giờ kéo trễ.”

-“Con là con gái duy nhất của ba má. Khi ba má trăm tuổi già thì tất cả tài sản này, dĩ nhiên thuộc về con. Cần gì phải cho con liền bây giờ? Mà con cần tiền để làm cái gì? Cần bao nhiêu, nếu thấy hợp lý ba cho con ngay.”

Thu Hương cười, nói:

-“Con chỉ xin ba ứng trước cho con một phần tài sản nhỏ thôi, để con mua một món quà tặng cho ba má.”

Ông bà Bá hộ Bảnh nhìn nhau, cười ngất, nói:

-“Theo ba thấy, gia đình mình không thiếu một thứ gì cả. Ruộng đất cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi. Lúa chất đầy lẫm, gạo chứa đầy kho. Trên Sài Gòn có nhà lầu ô tô. Ở dưới này có ca nô. Tiền bạc có ngổ vô, mà không có lỏi ra, ăn xài đến mấy đời cũng chưa hết. Vậy chớ, con muốn mua thứ gì tặng ba má đây?”

-“Cái món quà mà con định mua tặng ba má, gia đình mình chưa có.” Nàng nói.

-“Đâu nà, nói thử cho ba nghe coi!” Ông Bá hộ Bảnh nói.

Thu Hương trả lời, giọng nghiêm túc:

-“Thưa ba, đó là cái “Đức” mà nhà mình chưa có!”

Vừa nghe con gái đề cập đến cái “Đức” là ông ôm bụng cười ngất nghẻo, quay sang nói với bà vợ:

-“Bà nghe nó gì nói chưa? Con gái cưng của bà đòi lên mặt dạy đời cha của nó đó. Trúng mà đòi khôn hơn rận!” rồi ông trừng mắt, nhìn Thu Hương, nói. “Nếu như, ba chỉ nghĩ đến cái “Đức” thì làm gì ba má có một sản nghiệp to lớn như ngày hôm nay, để cho con thừa hưởng sau này chớ hả?”

Bà Bá hộ Bảnh ngắt lời chồng, nói:

-“Được rồi mà, ông để con nó nói,” bà nhìn con gái, khuyến khích. “Nói tiếp đi con, ba mầy không nghe để tao nghe.”

Thu Hương lắc đầu, thờ dài nói:

-“Thiệt lòng con không muốn, cái gia tài kếch sù này đâu. Con chỉ xin ba má để cái “Đức” cho con thôi! Ba không nghe ông bà mình nói sao: “Cha mẹ ăn ở có đức, con không sức mà hưởng.” Phải vậy không, ba má?”

Bà Bá hộ Bảnh gật đầu khen:

-“Hay lắm, con gái nói phải đó ông à! Con gái hưởng đức cha mà!”

-“Mẹ con bà biết cái giống đêch gì mà nói chớ!” ông Bá hộ Bảnh gất, rồi quay sang con gái, hỏi. “Con là người có ăn học, thử giải nghĩa chữ “Đức” cho ba nghe thử coi nào.”

Thu Hương bình tĩnh, thưa:

-“Làm người, ai cũng có sanh, có tử. Lúc ra đời, thân thể trần trụi với hai bàn tay trắng. Những thứ của cải vật chất mà ba đã nhận từ cõi đời đem đến cho ba lúc sanh tiền, chỉ là của phù du. Một mai, ba trăm tuổi già thì những của cải này ba để lại cho người khác hưởng; chắc gì, cái gia tài đồ sộ này vĩnh viễn thuộc về con? Ba chỉ mang về bên kia cuộc đời, chính những gì mà đã cho người khác lúc còn sống. Đó chính là cái “Đức” mà ba mang theo để tạo dựng cho cuộc đời sau và để lại cho thừa hưởng ở cuộc đời này,” nàng quỳ xuống, ôm chân cha, thiết tha cầu khẩn. “Ba ơi! Lúa gạo của ba chất đầy kho, đầy lẫm; trong khi những gia đình tá điền nghèo khổ mất mùa vì bão lụt, không đủ gạo ăn. Ba đành lòng nhìn họ chết đói sao, ba?”

Ông Bá hộ Bảnh đứng phất dậy, nạt đùa:

-“Thôi, đủ rồi đừng nói nữa!”

Ông lẳng lặng đi ra ngoài hiên, khoanh tay đứng yên lặng, đắm chiêu nhìn ra ngoài hòn non bộ giữa sân suy tư. Mặt trời đã nghiêng chéch về phương tây, cái bóng râm từ hàng hiên lán dần cái ánh nắng chói chan trên sân gạch.

Ông lẩm bẫm một mình:

-“Mặt trời đã ngã bóng thiết rồi!” và hình như ông đã giác ngộ. “Đời người như vòng quay của mặt trời. Khi đã lên đến thiên đỉnh, tất phải đi xuống, xuống đến tận cùng. Chu kỳ của một kiếp người cũng thế thôi: “sinh, bệnh, lão, tử” và cứ thế mà quay cuồng mãi trong cái vòng

luân hồi bất tận. Ngày mai, mặt trời sẽ mọc lên ở đằng Đông có còn rực rỡ như sáng ngày hôm nay hay nổi lên giữa cơn mưa bão mịt mù. Điều đó còn tùy vào cái nghiệp chướng do mình tạo ra trong kiếp này.”

Ông Bá hộ Bảnh nở nụ cười rạng rỡ, nhìn thấy một búp sen lẻ loi, trong hồ non bộ đang âm thầm nở hoa, những cánh hoa sen đỏ hồng làm rực rỡ một cảnh thiên nhiên mộc mạc. Và ông đã giác ngộ...

Ông vội vã quay gót trở về nhà, nắm tay con gái, giọng trìu mến, nói:

“Tấm lòng nhân hậu của con đã đánh thức lương tâm của kẻ làm cha này. Ba đã nhận quá nhiều nợ, đã đến lúc ba phải dành cho họ con đường sống.” Ông nhìn bà Bá hộ Bảnh, nói. “Bà mở cái két bạc, lấy tất cả giấy nợ mà anh em tá điền còn nợ mình, đưa hết cho tôi.”

Bà bá hộ Bảnh cười tươi rói, nói:

“Được rồi, để tui đi lấy! Ông chờ chút nghen!”

“Tôi đi ra ngoài đó trước, có nói một đôi lời với họ. Bà và con gái ra sau nghen.”

Vừa ra tới chỗ ngồi, ông Bá hộ Bảnh nắm tay Tư Long đứng lên, bên cạnh mình, tuyên bố:

“Hôm nay, có mặt khá đông đủ bà con tại đây. Tôi xin có đôi lời vấn tất: Kể từ bây giờ, tôi hủy bỏ tất cả số nợ, nợ cũ cũng như nợ mới mà bà con chưa thanh toán. Và kể từ mùa gặt năm nay, tôi miễn thu lúa gạo vĩnh viễn, để bà con có đời sống ổn định và no ấm hơn. Tôi cất đặt chú Tư Long và thầy Sáu Trí thay mặt tôi giải quyết những khó khăn cho bà con. Nếu như gia đình nào còn gặp khó ăn cần sự giúp đỡ, cứ gặp thẳng hai người này. Nội trong năm nay, qua mùa nước nổi, tôi sẽ mời viên Trường tiền (géomètre) ở Tân An xuống đây, phối hợp với thầy Sáu Trí đo đạc đất canh tác để làm bằng khoán chính thức cấp phát cho bà con. Sau khi có

bằng khoán trong tay, mọi người sẽ làm chủ đất đai của mình. Còn gia đình tôi sẽ dọn về Sài Gòn sinh sống, lo cho Thu Hương ăn học.”

Ông Bá hộ Bảnh vừa nói dứt lời, tất cả mọi người hét lên mừng rỡ, vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Vài anh lực điền chạy ào tới, công kênh ông Bá hộ Bảnh lên vai, đi một vòng sân phơi lúa, để cho mọi người bắt tay ông, tỏ lòng biết ơn.

Bà Bá hộ Bảnh ôm một đống giấy nợ, từ trong nhà tất tả chạy ra. Thu Hương tay xách thùng thiếc chạy sau mẹ. Ông Bá hộ Bảnh bảo mấy anh lực điền thả mình xuống đất. Ông cầm xấp nợ từ tay vợ, đưa lên cao cho mọi người thấy, rồi nói lớn cho mọi người nghe:

“Đây là tất cả giấy nợ, tôi đốt trước mặt mọi người, để chứng minh lời nói của tôi.”

Thu Hương nhanh nhẹn để cái thùng thiếc dưới đất, bên cạnh cha, hớn hờ, nói:

“Thùng thiếc nè ba! Bỏ hết giấy nợ vô đây đốt đi cho bà con mừng!”

Và khi ngọn lửa cháy bùng lên, mọi người nhìn nhau xúc động, mừng đến rớt nước mắt, vì giai đoạn khổ đau trong cuộc đời của họ đã đi qua. Đời sống của họ sẽ tươi sáng hơn, no ấm hơn...

Thu Hương, mắt nàng đỏ hoe, nắm tay cha, nói:

“Con cảm ơn cha, đã chấp nhận lời cầu xin của con.”

Ông Bá hộ Bảnh vuốt tóc con gái, nói:

“Không, ba là người phải cảm ơn con mới đúng! Nhờ con, ba mới giác ngộ: cái hạnh phúc của người cho, còn to hơn cái hạnh phúc của người nhận. Đây là món quà vô giá mà con tặng cho ba má; quả thiệt cái “Đức” gia đình mình chưa có, con gái à.”

Ông Bá hộ Bảnh nhìn đồng hồ nói:

“Bây giờ gần 4 giờ chiều rồi. Xin bà con ai về nhà nấy, kéo trời tối! Sáng mốt,

vào khoảng 10 giờ, yêu cầu tất cả anh em tập hợp tại nơi đây để phân chia công tác.”

Chờ mọi người lần lượt ra về. Tư Long nói với ông Bá hộ Bảnh:

-“Đề tôi đưa chú Hai Ròng và cháu Bền về đảng nhà tôi nghỉ ngơi. Nếu chiều nay, chú Sáu Trí về kịp. Sau bữa cơm tối, tụi tui sẽ họp bàn kế hoạch đối phó với đảng cướp Thạch Sum. Ông chủ nghĩ sao?”

Ông Bá hộ Bảnh nói:

-“Chú Tư lo chỗ ở cho chú Hai và cháu Bền cho chu đáo nghe! Tối nay, xin mời tất cả mọi người lên dùng cơm với vợ chồng chúng tôi.”

Rời khỏi nhà ông Bá hộ Bảnh. Hai Ròng nói:

-“Xin cứ để hai tía con chúng tôi được tự nhiên. Ngủ trên ghe quen rồi, nằm chỗ lạ khó ngủ lắm!”

Sau ba ngày hai đêm chèo chống cực lực, ai nấy cũng thấy mệt đừ đừ. Vừa nằm xuống sàn ghe là Hai Ròng và thằng Bền ngủ say cho đến chạng vạng tối. Tư Long phải xuống ghe đánh thức hai người thức dậy tắm rửa, rồi lên nhà ăn cơm chiều, ông bà Bá hộ Bảnh mời:

- “Chú Sáu Trí đã về tới nhà cách đây hơn tiếng đồng hồ. Chú ấy muốn gặp chú Hai để bàn bạc kế sách bảo vệ an ninh cho đồng bào trong vùng.” Tư Long nói. “Chú Sáu Trí ghe danh Hai Ròng từ lâu nên rất nóng lòng muốn gặp chú.”

* * *

Trong buổi cơm chiều, mọi người trò chuyện rất thân mật. Thái độ của ông Bá hộ Bảnh rất cởi mở khác thường, khác hẳn thời gian trước đây. Tiệc tàn, thấy trời đã tối, Hai Ròng đứng dậy, kiếu từ mọi người, trở xuống ghe cà dom ngủ. Tư Long và Sáu Trí mang theo một lít đế và mấy con khô sặc nướng để vừa đàm đạo vừa nhậu lai rai. Tuy mới gặp nhau lần đầu, nhưng Hai Ròng và Sáu Trí rất tâm đầu ý hợp, chí

lớn gặp nhau. Thời nào cũng thế, hào kiệt trọng anh hùng. Bây giờ, Hai Ròng mới biết tại sao ông Bá hộ Bảnh gọi Sáu Trí bằng “thầy”, vì Thu Hương đang chuẩn bị thi bằng tú tài một (Baccalauréat première partie) vào năm tới, nên Sáu Trí dạy luyện thi cho nàng trong thời gian ở nhà với cha mẹ. Còn thằng Bền thấp hai ngọn đèn bão, một để giữa khoang ghe và một móc trên cây sào tre ở đằng sau lái, rồi mang quyển vở học trò của Năm Hậu tặng để nghiên cứu và tự luyện tập đường roi tuyệt kỹ, vang danh đất Thuận Truyền, nhường cho người lớn nói chuyện trong khoang ghe.

Hai Ròng nhìn Sáu Trí hỏi:

-“Theo cách nhìn của tôi, chú Sáu phải là một tay khoa bảng. Nếu tôi đoán không lầm, chú Sáu đã đậu bằng tú tài đôi thì phải, kể như quan trạng áo gấm về làng, dư sức kiếm cho mình một địa vị khả quan trong xã hội. Xã hội bây giờ chỉ có hai con đường tiến thân tạo dựng sự nghiệp cho riêng mình. Một là khẩn hoang lập ấp, chịu khó vất vả thời gian đầu, rồi sau trở thành điền chủ. Hai là có bằng cấp để làm quan, có chức có quyền làm giàu mấy đời, như ông Trần Trinh Trạch nhờ biết nói tiếng Tây, tuy chỉ làm Thơ ký Tòa BỐ tỉnh Bạc Liêu. Dựa vào thế lực của thực dân Pháp, ông ta khẩn nhiều đất hoang trở thành đại điền chủ. Về sau, ông đắc cử Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ nên người ta gọi ông là Hội Đồng Trạch. Tại sao chú Sáu phải trôi dạt về nương náu vùng hẻo lánh này?”

Sáu Trí nói:

-“Tôi xuất thân con nhà nghèo mồ côi cha mẹ từ lúc lên mười. Ở đợ, chăn trâu cho nhà Hương cả Có ở quận Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Hương cả Có là đại điền chủ ruộng đất cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi, không kém cơ ngơi của ông Bá hộ Bảnh. Phần lớn đất đai, vườn tược dọc theo rạch Cảnh Đền có cả trăm mẫu thuộc về gia đình ông. Ông bà Hương cả Có lại hiếm con trai, chỉ có

người con trai một tên Lê văn Tri, trạc tuổi tôi, vì không muốn con đi lên tỉnh học xa nhà, nên mượn thầy về dạy học cho con. Thầy giáo Đổ Thừa Đức nguyên là hậu duệ của anh hùng Đổ Thừa Lượng và Đổ Thừa Tự ở vùng biển Bến Tre, Trà Vinh. Từ vùng đất Giồng Lai Vung, Long Hậu, hai vị anh hùng này xuống miệt U Minh lập căn cứ địa cùng với nông dân yêu nước khởi nghĩa chống thực dân Pháp. Thầy Đức là người rất tốt bụng. Mỗi buổi chiều, tôi lùa đàn trâu xuống rạch Cái Tàu tắm sạch đất bùn, rồi hồi hả cho chúng vào chuồng là tôi lật đặt lên nhà trên nhờ thầy dạy dùm, học được chữ nào, hay chữ nấy. Chế độ cưỡng bách giáo dục thuở đó, Quan chủ quận Phước Long bắt buộc trẻ em trong 4 xã Phong Thạnh Tây, Ninh Thạnh Lợi, Phước Long và Vĩnh Phú phải lên một trong hai trường tổng: Thanh Bình và Thanh Yên đi học, nên mấy ông địa chủ giàu có trong vùng, phải mượn con tá điền đi học thay con mình, vì sợ sau này con mình bị nhà nước trưng dụng, bắt đi lính xa quê quán, có khi đưa sang Pháp đánh giặc, bỏ mạng ở một xứ thuộc địa khác. Vì vậy, tôi dùng khai sanh của anh Tri lên trường tổng Thanh Bình đi học thay cho anh ấy. Chỉ có ba năm, tôi đã lấy bằng tiểu học trước sự ngạc nhiên của Hương cả Có. Nhờ thầy giáo Đức nói vô mà tôi được Hương cả Có xuất tiền cho tôi ăn học cho đến khi lấy bằng tú tài đôi (baccalauréat deuxième partie) về trao lại cho Lê văn Tri theo sự thỏa thuận trước để ông bà Hương cả Có nở mày nở mặt với thiên hạ. Nhờ bằng tú tài của tôi mà anh Trí cưới được một cô con gái út của Hội đồng Huê ở tỉnh Trà Vinh. Còn tôi, vì dính líu đến biến cố đến vụ án “Đồng Nọc Nạn” nên theo anh Tư Long trôi dạt về Mộc Hóa, tá túc với ông bá hộ Bảnh, tránh sự truy nã của chánh quyền Thực dân Pháp. Chuyện này dài dòng lắm, tôi sẽ hết đầu đuôi vụ án Đồng Nọc Nạn cho anh Hai nghe sau.”

Tư Long nói:

–“Kể ra, ông bá hộ Bảnh không phải là hạng trọc phú bất nhân. Hồi trưa này, hành động của ông đối với anh em tá điền vô cùng cảm kích. Tánh của ông bá hộ Bảnh rất ke re, cắc rắc; trái lại, bà và cô Hai rất tốt bụng, nhân từ và rộng rãi nên ai cũng mến. Chỉ có hai người này mới cảm hóa được ông ấy thôi. Tôi thật không ngờ, chỉ một sớm một chiều mà ông bá hộ Bảnh đã giác ngộ. Thiệt là một điều đáng mừng.”

Hai Ròng nói:

–“Còn về phần tôi, sau khi thi rớt bằng brevet, vì nhà nghèo, tôi phải bỏ học, đi làm kiếm sống. Trên một chuyến xe đò mang bằng hiệu Vạn Lộc từ Cần Thơ về Sài Gòn, lúc xe qua phà Mỹ Thuận, chạy gần đến cầu Cổ Cò thì bị 3 tên cướp, trang bị lựu đạn, mã tấu và một cây súng trường mousqueton chặn đường. Chúng nhào lên xe vợ vét tiền bạc, nữ trang của hành khách. Tên cầm mã tấu định chặt ngón tay của một cô gái, ngồi trên hàng ghế trước mặt tôi, để lấy chiếc nhẫn vàng trước khi tẩu thoát. Tôi nộ khí xung thiên, tung một quả đấm thôi sơn vào mặt hắn. Bị trúng đòn bất ngờ làm hắn choáng váng, tôi nhào tới đoạt cây mã tấu, chém sả xuống đầu tên cầm súng. Hắn né đầu tránh khỏi, nhưng cây mã phạp xuống trúng vai, phải buông súng, máu ra xối xả. Tên thứ ba cầm trái lựu đạn chưa kịp phản ứng thì bị một đàn ông trung niên tung một cước vào bụng, làm hắn văng ra bể kính xe, rớt xuống đường. Ông ta là “Sáu Thanh” chủ hãng xe đò “Vạn Lộc”. Anh Sáu thán phục lòng dũng cảm của tôi, truyền dạy võ thuật và sau đó tôi rồi trở thành khắc tinh của dân giang hồ khét tiếng lục tỉnh miền Tây chuyên sống bằng nghề đâm thuê chém mượn. Quy luật của các tên trùm côn đồ tại các bến xe đò là tóm thâu quyền lực, hòng làm “đại ca” chốn giang hồ. Nguyên tắc số một của những tên trùm là “lấy huyết”, truy sát, tận diệt các băng đảng côn đồ khác có thái độ khinh thường và xâm phạm vào địa bàn làm ăn của hắn ta. Các vụ ẩu đả, đâm, chém giữa các

bằng đàng côn đồ tại các bến xe đò lục tỉnh xảy ra hà rằm, gây kinh hoàng cho dân địa phương. Như tại bến xe đò Cần Thơ trên đường Ngô Quyền có tên Ba Hồ. Xuất thân của tên này làm biện sân, một loại tay sai hạng bét cho Tây trong đồn điền Cờ Đỏ, có nhiệm vụ kết toán số lúa do nông dân đóng lúa ruộng cho tụi Tây sau mỗi mùa gặt. Hắn rất giỏi võ, nổi tiếng sau trận đụng độ với 20 tên côn đồ tại Thới Lai - nằm trên đường Ô Môn và Cờ Đỏ - là đám dân giang hồ tứ xứ đến từ bến xe đò Cần Thơ, cầu Tham Tướng, Cái Côn... Nhờ giỏi võ nghệ, hắn đi lên rất nhanh và trở thành "đại ca" tại bến xe Cần Thơ, gây bất ổn cho dân chúng, làm xúc phạm đến danh dự của anh Sáu Thanh. Vì vậy, tôi phải ra tay trừ khử tên lưu manh đầy tham vọng này. Trong trận thách đấu tại bến bắc Cần Thơ, kéo dài từ giờ chiều đến chạng vạng tối, hắn bị tôi phóng một cước vào cổ, văng xuống dòng sông Hậu. Từ đó, hắn biệt tích giang hồ. Nghe nói, hắn làm sát thủ tên Bí Thư Tỉnh Ủy Cần Thơ đầu tiên tên Quản Trọng Hàn vào năm 1938 để ám sát, khủng bố những Việt Quốc Gia yêu nước không đi theo cộng sản. (Về sau, Quản Trọng Hàn bị bắn chết tại Hóc Môn vào ngày 22 tháng 7 năm 1941. Ba Hồ tham gia tập đoàn sát thủ của Trần văn Giàu và "Hung thần chợ Đệm" Nguyễn văn Trấn, bọn này giết người không gớm tay).

Sáu Trí hỏi:

"Vì sao, anh Hai từ giã nghề đao, búa để trở thành dân thương hồ sống lành đênh, rày đây, mai đó trên sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long? Nhứt định phải lý do nào đó, phải không anh Hai?"

"Đúng vậy!" Hai Ròng nói. "Hồi năm ngoái, tôi may mắn gặp được Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ hai lần, lần cuối cùng tại xã Nhơn Nghĩa, tỉnh Cần Thơ hồi năm ngoái. Tại đây, ông đã giảng đạo về "Giáo lý Phật Giáo Hòa Hảo" cho đồng bào địa phương; vì vậy, bác sĩ

Trần văn Tâm và cả tôi nữa đã giác ngộ và trở thành tín đồ của ông," Hai Ròng thuyết giảng về những nét chính. "Giáo lý PGHH là sự tổng hợp giáo lý của ba dòng tôn giáo chính là Phật, Khổng, Lão, phối hợp với truyền thống đoàn kết yêu nước, chống ngoại xâm của Dân Tộc Việt Nam từ ngàn xưa. Đức Thầy đã từng dạy các tín đồ rằng: "Không có một ai yêu thương dân tộc mình, chỉ có dân Việt Nam mình mới hết lòng yêu thương Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam mình mà thôi." Chính vì vậy, tín đồ yêu nước Phật Giáo Hòa Hảo lâm vào cái thế "trên đe dưới búa" luôn luôn là đối tượng thù nghịch của Thực dân Pháp và Việt Minh Cộng Sản. Thực dân Pháp gọi họ là "phiến loạn" còn bọn Việt Minh Cộng Sản gọi họ là "phản động" cần phải tiêu diệt."

Sáu Trí hỏi:

"Phật Giáo Hòa Hảo là một tôn giáo? Một chánh đảng? Một tổ chức cách mạng? Một giáo phái võ trang? Một đảng chánh trị mang danh tôn giáo? Hay một tôn giáo của mục tiêu chính trị?"

Hai Ròng nói:

"Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta hãy nhìn lại bối cảnh lịch sử nước ta cho đến bây giờ. Bộ máy tuyên truyền của Thực dân Pháp được huy động vào việc chế tạo mâu thuẫn, gây kỳ thị chủng tộc: "Bắc kỳ - Trung kỳ - Nam kỳ", đó chánh sách gây chia rẽ để cai trị của Thực dân Pháp. Còn Việt Minh Cộng Sản thực hiện cái gọi là "Đấu tranh giai cấp" đang phá nát nền móng xã hội Việt Nam. Đối với giai cấp tư bản, VMCS chia ra nào là: cường hào ác bá, quan liêu, tư bản, tư sản dân tộc...Đối với gia cấp nông dân thì chia ra nào là: địa chủ, trung nông, bản cổ nông. Đối với tử trí thức thì chia ra nhiều thành phần, nào là trí thức tiến bộ, bảo thủ, lạc hậu...tạo mâu thuẫn và xung đột lẫn nhau, làm phân hóa hàng ngũ người Việt Nam yêu nước, chỉ làm lợi cho Thực dân Pháp."

-“Tôi hiểu anh Hai muốn nói điều gì rồi,” Sáu Trí nói. “Thực dân Pháp và VMCS càng cố gây chia rẽ và phân hóa hàng ngũ người Việt Nam yêu nước thì Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng đạo PGHH càng ra sức củng cố sự đoàn kết dân tộc. Ngài quan niệm rằng, mọi trọng tâm của các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc bị áp bức, muốn thoát khỏi ách độ hộ của Thực dân Anh hoặc Pháp đều phải dựa vào sức mạnh vô địch của sự ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, chớ không phải dựa vào sự giúp đỡ của ngoại bang vì “vọng ngoại tắc tử”. Đúng như lời Đức Huỳnh Giáo Chủ đã nói:” “Không ai thương dân tộc Việt Nam bằng chính người Việt Nam” Trong lịch sử đấu tranh oai hùng của dân tộc Việt nam chống kẻ thù truyền kiếp từ phương Bắc để tồn tại. Tổ tiên chúng ta đã kiên cường bất khuất, nhứt định không làm nô lệ cho dân tộc Đại Hán. Trải qua bao nhiêu thế hệ anh hùng dân tộc nối tiếp nhau từ triều đại nhà Ngô - Đinh - Lê - Lý - Trần - Nguyễn. Tổ tiên chúng ta chỉ dựa vào sức mạnh vô địch của “Tình đoàn kết truyền thống Dân Tộc Việt Nam” để tự lực chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược từ phương Bắc. Tổ tiên chúng ta đâu có cầu viện quân ngoại nhập hoặc dựa vào một chủ nghĩa ngoại lai, vong bản nào đâu? Biểu tượng vĩ đại của tinh thần đoàn kết dân tộc là Hội Nghị Diên Hồng. Lời nói bất khuất và hào hùng của Đức Trần Hưng Đạo đã thắp một ngọn đuốc thiêng bất diệt và sẽ mãi mãi cháy sáng rực rỡ trong lòng dân tộc Việt Nam: “Nếu bệ hạ muốn hàng, xin chém đầu thần trước đã.”

-“Đúng như nhận xét của chú Sáu,” Hai Ròng nói. “Bác sĩ Trần văn Tâm có nói với tôi là trong thời gian ông còn học ở bên Tây, ông có dịp nghiên cứu về chủ nghĩa Cộng sản. Trình độ văn hóa và kiến thức của ông Hồ Chí Minh hiểu biết được bao nhiêu về chủ nghĩa Mác - Lênin? Làm sao nhận thức cho nổi “Sách lược chính trị” của Lenine viết trong tập tham luận “Về các vấn đề Dân

Tộc và Thuộc Địa”? Cái gọi là “Chiến tranh giải phóng Dân tộc” và “Đấu tranh giai cấp” chỉ là lưỡng diện. Hồ Chí Minh làm sao có đủ trí khôn để thấy được điểm “chiến lược chính trị” của Lenine và Staline là lần lượt giựt sập toàn bộ hệ thống thuộc địa cũ của Đế quốc Anh, Pháp, Tây Ban Nha... để biến nó trở thành hệ thống “thuộc địa kiểu mới” của bọn Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản? Bác sĩ Trần văn Tâm tiên đoán, không sớm thì muộn ông Hồ Chí Minh sẽ gây đại họa cho dân tộc Việt Nam. Đánh đuổi Thực dân Pháp ra cửa trước để rước cộng sản Nga - Tàu vào cửa sau, vẫn chỉ là “dịch chủ tái nô” tránh vỏ dưa, gặp vỏ dừa. Cái hiểm họa một ngàn năm bị thẳng Tàu đô hộ; có lẽ, Hồ Chí Minh đã quên bài học lịch sử này rồi chăng? Tôi vô cùng kính phục ý chí tranh đấu mãnh liệt của Huỳnh Giáo Chủ cho nền độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, hướng “đức dũng” của tín đồ PGHH vào tình yêu đất nước và dân tộc. Sau khi trở thành tín đồ PGHH, tôi và chú Ba Hồ từ giã nghề dao búa, cải dạng thành dân thương hồ để tránh tai mất tay sai Thực dân Pháp và kẻ nội thù VMCS, bôn ba xuôi ngược khắp nơi từ Đồng Tháp, Long Xuyên, Châu Đốc, Cần Thơ... kết nạp thêm các chiến hữu cùng chung lý tưởng để phát triển thêm lực lượng, chuẩn bị phát cờ khởi nghĩa. Cù lao Ông Chưởng là nơi hội tụ nghĩa quân đồng tâm, hiệp lực kháng chiến chiến chống Thực dân Pháp dành lại độc lập và thống nhứt đất nước.”

-“Cù lao Ông Chưởng nằm ở trên khúc sông Tiền hay sông Hậu?” Sáu Trí hỏi.

Hai Ròng nói:

-“Cù lao Ông Chưởng khá lớn, nằm trên một khúc sông Hậu thuộc tỉnh Long Xuyên. Đầu cù lao đối diện với xã Hòa Hảo, đuôi cù lao đối diện với châu thành tỉnh lỵ Long Xuyên. Khúc sông Tiền khi chảy qua sông Vàm Nao, rồi tới quận lỵ Chợ Mới, có một dòng sông nhỏ tách rời khỏi sông Tiền chảy quanh co, xuống vàm Chưng Đùn, đối diện với cù

lao Ông Chưởng. Dòng sông đó là rạch Ông Chưởng, nổi tiếng xinh đẹp và trù phú. Rạch Ông Chưởng nối liền hai bờ sông Tiền và sông Hậu, tuy chiều chưa tới 20 cây số, nhưng có bảy khu chợ nằm rải rác hai bên bờ sông và dưới sông có vô số tôm, cá. Nhà cửa mọc chen chúc nhau hai bên con đường tráng nhựa bằng phẳng, rộng rãi, rợp bóng những hàng dừa, cây vú sữa xanh tươi. Vào những buổi chiều tà, mọi người già, trẻ đổ xô ra bờ sông câu cá, dạo mát.”

-“Mục tiêu hành động của anh Hai trong thời điểm này, như thế nào?” Sáu Trí hỏi.

-“Tránh việc biến bạn thành thù; cố gắng biến thù thành bạn. Đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được, trung lập mọi lực lượng có thể trung lập được, phân hóa mọi lực lượng có thể phân hóa được. Vì vậy, tôi cố gắng giải quyết việc rắc rối ở biên giới Việt - Miên càng ít đổ máu càng tốt. Nếu phải huy động thêm lực lượng dân quân ồn ào sẽ gây thành cuộc chiến tranh biên giới mất, điều này sẽ làm lợi cho bọn VMCS và hoàn toàn bất lợi cho chúng ta.”

-“Nhận định của anh Hai, rất phù hợp với những suy nghĩ của tôi. Sáng mai, tôi sẽ đưa anh Hai quan sát kế hoạch phòng thủ biên giới,” Sáu Trí nói. “Muốn chiến thắng kẻ thù; phải tạo cho mình cái thế “bất bại” trước đã, rồi mới tính đến chuyện chiến thắng! Sau khi hoàn thành công việc phân chia đất đai cho bà con tá điền. Chờ khi họ được cấp bằng khoán xong. Tôi sẽ tìm về cù lao Ông Chưởng hợp tác với các anh. Chúng ta đồng tâm hiệp lực theo Đức Huỳnh Giáo Chủ phát cờ khởi nghĩa chống Thực dân Pháp.”

Hai Ròng mừng lắm, nói:

-“Được như vậy thì hay lắm!”

Thấy trời đã quá nửa đêm về sáng, Tư Long nhắc:

-“Thôi, chúng ta đi ngủ! Sáng mai còn nhiều việc để làm lắm đó! Ngày mai sẽ nói bàn tiếp chuyện quốc gia đại sự.”

* * *

Sáng sớm nay cũng như hôm qua. Bền thức dậy sớm khi sương mù trắng đục như sữa còn mờ mịt trời đất, trôi lơ lửng trên những ngọn dừa, ngọn cau ven sông, làm khuất lấp vàng thối dương trong khoảng thời gian ngắn ngủi. Con rạch Long Khốt vẫn mờ màng, uể oải êm trôi trong sương mù trĩu nặng hơi nước, lác đác vài ngọn đèn bão của xuồng giăng câu đêm vẫn còn lung linh, ẩn hiện trong sương. Không gian vẫn còn tĩnh mịch, chỉ nghe tiếng gà gáy eo óc trong thôn xóm xa xa và bầy chim trong các lùm cây ven sông bắt đầu líu lo, ríu rít gọi nhau, chờ đón một ngày mới bắt đầu; và rồi trong khoảnh khắc, tất cả đều bừng lên trong ánh bình minh rực rỡ. Sương mai tan dần, Bền ngồi bên khung cửa sổ, đã trông thấy rõ những vòm cây bần, mù u trút những chiếc lá úa vào nắng sớm như mưa, rơi lá tả xuống con rạch, theo dòng nước cuốn trôi đi...

Bền cầm lấy cây roi, rời khỏi chiếc ghe cà dom, bước lên bờ luyện tập đường roi bí truyền, theo từng chiêu thức do Năm Hậu ghi lại trong quyển vở học trò. Roi không phải là vũ khí đơn thuần để thủ mà còn để phản công. Công hay thủ đều do sự khổ luyện, linh hoạt, tùy cơ ứng biến của người sử dụng roi. Có khi lấy nghịch chế thuận. Có khi cộng lực, nương sức mạnh địch thủ để đánh bại địch thủ. Bền vừa đọc “lời thiệu” để hướng dẫn động tác cho mỗi đòn thế, gọi là phách. Có 8 phách roi căn bản làm nổi danh đường roi Thuận Truyền: “Bát” phá đòn đánh từ trên xuống, “Bát” phá đòn đâm từ nửa thân trên, “Triệt” phá đòn đánh tạt ngang sườn, “Chận” phá đòn đánh phát của địch thủ, “Hoành” đưa ngang roi bên trái, rồi chuyển sang phải để tìm thế tấn công địch, “Khắc” đánh roi của địch thủ văng ra xa, “Lắc” né đòn tấn công của địch

đâm thẳng từ thất long trở lên, “Tém” hất, gạt tất cả đầu roi đâm thẳng của địch thủ. Có những ngọn roi bí truyền, khai tử những địch thủ hung ác, hiếu sát, đối tượng nguy hiểm cho xã hội là khi đầu ngọn roi chấm vào yếu huyệt vùng sa mờ bụng dưới, địch thủ sẽ cầm chắc cái chết trong vòng 3 hoặc 4 ngày. Roi “đổ thủy” một đầu chúc xuống, một đầu ngửa. Roi “rút” đánh hai đầu và roi “điểm huyết” làm cho địch thủ bị tê liệt trong khoảng thời gian nhứt định.

Bền đặt tất cả tinh thần vào động tác luyện tập các đường roi một cách linh hoạt, không theo thứ tự nhứt định, trước chậm sau nhanh, biến các “phách” từ thủ sang công, từ công sang thủ, hư hư, thật thật. Vốn có căn bản võ thuật do sư phụ Hai Ròng truyền dạy, ngọn roi trong tay Bền trở nên linh động phi thường, chỉ thấy đường roi loang loáng, không thấy bóng người, chỉ nghe hơi gió phát ra vù vù. Bổng thẳng Bền chúc đầu roi xuống, phóng người lên tung liền hai cước thật đẹp mắt vào một đối thủ vô hình, theo thế “Tiền roi, hậu cước”. Bền giựt mình, nghe có tiếng ai đó, nhìn lên rồi vỗ tay khen ngợi, thì ra là Thu Hương, ái nữ của ông bà bá hộ Bành, đang đứng trước hiên nhà, nhìn ra bờ sông, tình cờ thấy Bền đang luyện võ. Nàng thả bộ xuống bờ sông, gặp Bền nói:

–“Cậu Bền múa côn trông đẹp mắt lắm đó!”

Bền khiêm nhượng, nói:

–“Tôi chỉ học lóm vài đường roi, dùng để biểu diễn thôi mà, chớ chưa có thi đấu với ai bao giờ đâu. Cô Hai quá khen!”

–“Bền đi mời chú Hai lên nhà dùng điểm tâm,” Thu Hương nói. “Còn tôi đi lại đằng căn nhà sà, mời Chú Tư Long và thầy Sáu Trí.”

Bền quày gót trở xuống ghe, thấy tía đã ăn mặc gọn gàng trong bộ đồ bà ba màu nâu cổ hữu, một cái khăn rằn thắt ngang lưng. Bền thưa:

–“Cô Hai nhờ con thưa với tía, ông bá hộ Bành mời tía lên nhà trên dùng điểm tâm với gia đình.”

–“Sao sáng nay, con thức sớm quá vậy, Bền?” Hai Ròng hỏi.

–“Con lên bờ đang tập múa roi, đi quyền thì gặp cô Hai đi tới.” Bền nói.

–“Thôi, hai tía con mình đi lên nhà, kéo chủ nhà chờ,” Hai Ròng nói. “Sau khi ăn sáng xong, tía nhờ chú Tư Long hoặc thầy Sáu Trí chèo ghe đưa tía đi quan sát địa hình, địa vật vùng này để đặt kế hoạch phòng thủ cho chu đáo trước, rồi mới tính chuyện tấn công vào sào huyệt của Thạch Sum.”

–“Con có giúp được việc gì cho dân làng, không vậy tía?” Bền hỏi.

–“Sáng ngày mai, ông bá hộ Bành có triệu tập các chú lực điền trên sân phơi lúa. Tía nhờ con chỉ họ những thế võ căn bản, đủ để họ tự vệ bản thân và dân làng, mỗi khi chạm trán với bọn cướp Thạch Sum.” Hai Ròng nói.

Hai tía con Hai Ròng bước lên bờ là gặp Tư Long và thầy Sáu Trí vừa đi trở tới. Sáu Trí vui vẻ, nhắc:

–“Một lát nữa, tôi sẽ chèo ghe đưa anh Hai dọc theo con kinh Cái Cờ, thăm vài anh em tá điền để trấn an họ. Luôn tiện, tôi sẽ chỉ anh Hai kế hoạch phòng thủ vùng biên giới phía Tây Nam.”

Bền nói:

–“Tía cho con đi theo với nghen, để con chèo ghe đưa tía và thầy Sáu đi.”

–“Ừa, có con đi theo cũng được.” Hai Ròng nói.

Nguyễn Vĩnh Long Hồ
Mekong Sóng Cuộn Phù Sa (Truyện dài)

Chương 4: Cuộc Chiến Bảo Vệ Biên Giới Phía Tây Nam

9/2009 – Nguồn: <http://vantuyen.net/>